

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 08-8-2019

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tấn

2. Bà Nguyễn Thị Anh Thư

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị Q**, sinh năm 1993; địa chỉ: Đội X, thôn T, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Bị đơn:* Anh **Võ Văn Q1**, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Y, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị Q và anh Q1 có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12-4-2019 và các văn bản trình bày khác trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Q trình bày:

Chị và anh Võ Văn Q1 tự nguyện tìm hiểu, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 24-9-2015. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Q1 thường hay nhậu nhẹt rồi về gây gỗ, chửi bới chị. Anh Q1 không lo làm ăn, không phụ giúp chị tiền bạc để lo cho con, vợ chồng thường xuyên cãi

nhau. Từ tháng 8-2018 đến nay, chị dọn về nhà cha mẹ đẻ ở xã Tịnh Long, thành phố Quảng Ngãi để sinh sống, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Võ Văn Q1.

Về con chung: Chị và anh Võ Văn Q1 có 01 con chung là cháu Võ Nhật Tuấn A, sinh ngày 14-7-2016. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con Võ Nhật Tuấn A, không yêu cầu anh Q1 phải cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp Tòa án giao con cho anh Q1 nuôi thì chị đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 23-5-2019, biên bản hòa giải ngày 23-5-2019, bị đơn anh Võ Văn Q1 trình bày:

Anh thống nhất với trình bày của chị Trần Thị Q về quan hệ hôn nhân, đăng ký kết hôn. Về nguyên nhân mâu thuẫn gia đình như chị Q trình bày là không đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Q cho rằng anh làm không có tiền, không đưa tiền cho chị Q. Vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn nhưng chị Q tự ý dọn về nhà cha mẹ đẻ ở và sống ly thân với anh từ đó đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng không có gì lớn, hiện nay anh vẫn còn yêu thương vợ con và mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi con nên anh không đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Võ Văn Q1 đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Q.

Về con chung: Anh và chị Q có 01 con chung là cháu Võ Nhật Tuấn A, sinh ngày 14-7-2016. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con Võ Nhật Tuấn A, không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp Tòa án giải quyết giao con cho chị Q trực tiếp nuôi thì anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Võ Văn Q1 không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Q và anh Võ Văn Q1; về con chung: Giao cháu Võ Nhật Tuấn A, sinh ngày 14-7-2016 cho chị Trần Thị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Võ Văn Q1 không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: Không có. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại thời điểm chị Trần Thị Q khởi kiện thì anh Võ Văn Q1 đang cư trú tại thôn Y, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi thụ lý vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Q là đúng thẩm Q1 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị Q và anh Võ Văn Q1 tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 24-9-2015. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Q và anh Võ Văn Q1 là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Thị Q và anh Võ Văn Q1 trình bày về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là không thống nhất, Tòa án đã tiến hành xác minh mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Q và anh Q1 nhưng theo xác nhận của Trưởng thôn Y, xã N thì do chị Q và anh Q1 không báo cáo với chính quyền địa phương nên địa phương không biết về mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Q, anh Q1. Tuy nhiên, căn cứ vào trình bày của các bên đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định trong quá trình chung sống, giữa chị Q và anh Q1 có xảy ra mâu thuẫn, chị Q về nhà cha mẹ đẻ sống từ tháng 8-2018 và chính thức sống ly thân với anh Q1 từ đó đến nay.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã nhiều lần khuyên giải, động viên vợ chồng đoàn tụ nhưng chị Trần Thị Q vẫn cương quyết xin ly hôn và anh Võ Văn Q1 đồng ý ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Q anh Võ Văn Q1 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Q và anh Q1.

[2.2] Về con chung: Căn cứ vào trình bày của các bên đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định: Chị Trần Thị Q và anh Võ Văn Q1 có 01 con chung là cháu Võ Nhật Tuấn A, sinh ngày 14-7-2016 (hiện đang sống cùng với chị Q). Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Q và anh Q1 đều yêu cầu được quyền nuôi con. Xét yêu cầu về nuôi con của chị Q và anh Q1, Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ khi cháu A được sinh ra đến nay thì chị Q là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay cháu A mới hơn 03 năm tuổi và đang sống cùng với chị Q. Tại phiên tòa, anh Võ Văn Q1 xác định từ khi cháu A đi cùng với chị Q về sống tại nhà cha mẹ đẻ của chị Q thì cháu A vẫn phát triển tốt nên việc giao cháu A cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sẽ đảm bảo ổn định cuộc sống và các quyền lợi khác cho cháu A. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Q, giao cháu Võ Nhật Tuấn A cho chị Trần Thị Q trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Võ Văn Q1 không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con; chị Trần Thị Q không yêu cầu anh Võ Văn Q1 phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Q và anh Võ Văn Q1 trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Ghi nhận chị Trần Thị Q tự nguyện chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị Q đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0001192 ngày 02-5-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 144, 147, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Q và anh Võ Văn Q1.

2. Về con chung: Chị Trần Thị Q và anh Võ Văn Q1 có 01 (một) con chung là cháu Võ Nhật Tuấn A, sinh ngày 14-7-2016 (hiện đang sống cùng với chị Q). Giao cháu Võ Nhật Tuấn A cho chị Trần Thị Q trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Q không yêu cầu anh Võ Văn Q1 phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Q và anh Võ Văn Q1 trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Ghi nhận chị Trần Thị Q tự nguyện chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị Q đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0001192 ngày 02-5-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

7. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Phong